

Số: 15/KH-MNTT

STT	Họ và tên GV	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	Thứ	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4
1	Vũ Thị Nhấn	NTA	NTA	NTA	NTA			NTA	NTA	NTA	NTA	NTA																			
2	Lê Thị Thê	NTA	NTA	NTA	NTA			NTA	NTA	NTA	NTA	NTA																			
3	Mạc Thị Tư	0	0	0	0			0	0	0	0	0			NTA	NTA	NTA	NTA	NTA			NTA	NTA	NTA	NTA	NTA			NTA	NTA	NTA
4	Nguyễn Thị Hồng Liên	0	0	0	0			0	0	0	0	0			NTA	NTA	NTA	NTA	NTA			NTA	NTA	NTA	NTA	NTA			NTA	NTA	NTA
5	Trần Thị Nguyệt	3TA	3TA	3TA	3TA			3TA	3TA	3TA	3TA	3TA			0	0	0	0	0			0	0	0	0	0			0	0	0
6	Chu Thị Kim Ngân	3TA	3TA	3TA	3TA			3TA	3TA	3TA	3TA	3TA			0	0	0	0	0			0	0	0	0	0			0	0	0
7	Vũ Phương thảo	0	0	0	0			0	0	0	0	0			3TA	3TA	3TA	3TA	3TA			3TA	3TA	3TA	3TA	3TA			3TA	3TA	3TA
8	Vũ Thị Lương	0	0	0	0			0	0	0	0	0			3TA	3TA	3TA	3TA	3TA			3TA	3TA	3TA	3TA	3TA			3TA	3TA	3TA
9	Lê Thị Hương	4T	4T	4T	4T			4T	4T	4T	4T	4T			0	0	0	0	0			0	0	0	0	0			0	0	0
10	Đỗ Thị Huê	4T	4T	4T	4T			4T	4T	4T	4T	4T			0	0	0	0	0			0	0	0	0	0			0	0	0
11	Phạm Thị Ly	0	0	0	0			0	0	0	0	0			4T	4T	4T	4T	4T			4T	4T	4T	4T	4T			4T	4T	4T
12	Bùi Thị yến	0	0	0	0			0	0	0	0	0			4T	4T	4T	4T	4T			4T	4T	4T	4T	4T			4T	4T	4T
13																															
14																															
		Nhấn, Nguyệt, Hương	Nhấn, Nguyệt, Hương	Thê, Ngân, Huệ	Thê, Ngân, Huệ			Nhấn, Nguyệt, Hương	Nhấn, Nguyệt, Hương	Thê, Ngân, Huệ	Thê, Ngân, Huệ	Thê, Ngân, Huệ			Liên , thảo bé, Ly to	Liên , thảo bé, Ly to	Liên , thảo bé, Ly to	Tư, Lương, yến	Tư, Lương, yến			Liên , thảo bé, Ly to	Liên , thảo bé, Ly to	Tư, Lương, yến	Tư, Lương, yến	Tư, Lương, yến			Liên , thảo bé, Ly to	Liên , thảo bé, Ly to	Tư, Lương, yến

Gia Tiến, ngày 24 tháng 6 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà































31	Cộng
5	
	9
	9
NTA	14
NTA	14
0	9
0	9
3TA	14
3TA	14
0	9
0	9
4T	14
4T	14
Tư, Lương, yến	

